

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

BẢNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9
(PHẦN MÔN LỊCH SỬ)

TT	Chương/Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức			Tổng % điểm
			Nhận biết (TN)	Thông hiểu (TL)	Vận dụng (TL)	
1	VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991	Việt Nam trong những năm 1976 – 1991	2			5%
2	THẾ GIỚI TỪ 1991 ĐẾN NAY	Trật tự thế giới mới	2			5%
		Nước Mỹ từ năm 1991 đến nay		1		15%
3	VIỆT NAM TỪ 1991 ĐẾN NAY	Thành tựu của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1991 đến nay	2			5%
4	CÁCH MẠNG KHOA HỌC-KỸ THUẬT VÀ XU THẾ TOÀN CẦU HOÁ	Cách mạng KH-KT và xu thế toàn cầu hoá			1	15%
5	BẢO VỆ CHỦ QUYỀN, CÁC QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG	Chứng cứ lịch sử, pháp lí về chủ quyền biển đảo của Việt Nam	2			5%
Số câu			8	1	1	10 câu
Tỉ lệ %			20%	15%	15%	50%

BẢN ĐẠC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II

Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			Tổng % điểm
			Nhận biết (TN)	Thông hiểu (TL)	Vận dụng (TL)	
VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991	Việt Nam trong những năm 1976 – 1991	Nhận biết – Trình bày được sự thống nhất đất nước về mặt nhà nước, cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam và vùng biên giới phía Bắc trong những năm 1975 – 1979, đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo. – Nêu được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam trong những năm 1976 – 1985.	2			5%
THẾ GIỚI TỪ 1991 ĐẾN NAY	Trật tự thế giới mới	Nhận biết - Nêu được xu hướng và sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh.	2			5%
	Nước Mỹ từ năm 1991 đến nay	Thông hiểu - Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế của nước Mỹ từ năm 1991 đến nay.		1		15%
VIỆT NAM TỪ 1991 ĐẾN NAY	Thành tựu của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1991 đến nay	Nhận biết – Nêu được những thành tựu tiêu biểu (trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh...) của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1991 đến nay.	2			5%

CÁCH MẠNG KHOA HỌC-KỸ THUẬT VÀ XU THẾ TOÀN CẦU HOÁ	Cách mạng KH-KT và xu thế toàn cầu hoá	Vận dụng – Đánh giá được tác động của toàn cầu hoá đối với thế giới và Việt Nam. Vận dụng cao -Liên hệ được tác động của toàn cầu hóa đối với thế giới và Việt Nam.			1	15%
BẢO VỆ CHỦ QUYỀN, CÁC QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG	Chứng cứ lịch sử, pháp lí về chủ quyền biển đảo của Việt Nam	Nhận biết – Trình bày được những chứng cứ lịch sử, pháp lí về chủ quyền biển đảo Việt Nam.	2			5%
Số câu			8 câu	1 câu	1 câu	10 câu
Tỉ lệ %			20%	15%	15%	50%
Tỉ lệ % chung			40	30	30	100%

MA TRẬN VÀ BẢNG ĐẶC TẢ
ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024-2025
PHÂN MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP 9

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Mức độ nhận thức			Tổng điểm%
				Nhận biết (TNKQ)	Thông hiểu (TL)	Vận dụng (TL)	
1	Chủ đề: Đông Nam Bộ (số tiết 3)	– Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ – Các đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên – Các đặc điểm nổi bật về dân cư, xã hội của vùng – Đặc điểm phát triển và phân bố các ngành kinh tế của vùng – Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam	*Nhận biết: – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. – Trình bày được đặc điểm về dân cư, đô thị hoá ở vùng Đông Nam Bộ. – Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế thế mạnh của vùng: công nghiệp, phát triển cây công nghiệp; du lịch và thương mại (sử dụng bản đồ và bảng số liệu).	4 TN			1,0đ 10%
			*Thông hiểu: Phân tích được các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng.				
			*Vận dụng: Phân tích được vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh.				
2	Chủ đề: Vùng Đồng bằng sông Cửu Long (số tiết 3)	– Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ – Các đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên – Các đặc điểm nổi bật về dân cư, xã hội của vùng	*Nhận biết: – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. – Trình bày được sự phát triển và phân bố một số ngành kinh tế thế mạnh của vùng: sản xuất lương thực, trồng cây ăn quả, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, phát triển du lịch (sử dụng bản đồ và bảng số liệu).	4 TN			1,0đ 10%

		– Đặc điểm phát triển và phân bố các ngành kinh tế của vùng – Vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long.	*Thông hiểu: – Phân tích được các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng. – Phân tích được đặc điểm dân cư; một số vấn đề xã hội của vùng. – Trình bày được về vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long.		1 TL(ĐỀ B)		
			*Vận dụng: – Tìm hiểu thông tin và phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với Đồng bằng sông Cửu Long; đề xuất giải pháp ứng phó.			½ TL	0,5đ 5%
Số câu/ loại câu				8 câu TNKQ	1 câu TL	1 câu TL	10c
Tỉ lệ				20%	15%	15%	50%
Tỉ lệ % chung				40	30	30	100%

ĐỀ CHÍNH THỨC

Mã đề: A

(Đề gồm 02 trang)

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ (5,0 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng(A,B,C,D) và ghi vào giấy làm bài.

Câu 1: Sự kiện nào đánh dấu việc Việt Nam hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước?

- A. Cách mạng tháng Tám thành công (năm 1945)
- B. Hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết (1954).
- C. Cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc thắng lợi (1975).
- D. Kết quả của kì họp thứ nhất Quốc hội khoá VI (1976).

Câu 2: Tháng 12/1978, nhân dân Việt Nam tiến hành cuộc đấu tranh bảo vệ

- A. biên giới phía Bắc.
- B. biên giới Tây Nam.
- C. biên giới phía Tây.
- D. biên giới phía Đông.

Câu 3: Từ năm 1991, xu hướng đối đầu trong “Chiến tranh lạnh” được thay thế bằng

- A. xu thế thuộc địa
- B. xu thế bạo lực cách mạng.
- C. xu thế đối thoại, hoà hoãn.
- D. xu thế chiến tranh trực tiếp.

Câu 4: Tham vọng của Mỹ sau khi *trật tự hai cực* tan rã là gì?

- A. Chiếm lại các thuộc địa đã mất.
- B. Thiết lập trật tự thế giới đơn cực do Mỹ chi phối.
- C. Mở rộng thành viên khối quân sự Bắc Đại Tây Dương.
- D. Mở rộng ảnh hưởng đến khu vực châu Á Thái Bình Dương.

Câu 5: Sau năm 1991, sự kiện nào đánh dấu bước phát triển mới trong **kinh tế đối ngoại** của Việt Nam?

- A. Việt Nam trở thành thành viên của tổ chức WTO.
- B. Việt Nam trở thành thành viên của tổ chức WHO.
- C. Việt Nam trở thành thành viên tổ chức ASEAN.
- D. Việt Nam trở thành thành viên của tổ chức Liên hợp quốc.

Câu 6: Việt Nam chính thức gia nhập ASEAN vào thời gian nào?

- A. Năm 1995.
- B. Năm 1996.
- C. Năm 1997.
- D. Năm 1999.

Câu 7: Văn bản nào dưới đây là cơ sở pháp lý quốc tế quan trọng khẳng định quyền, chủ quyền và các lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông?

- A. Luật hàng hải (2005).
- B. Luật biển Việt Nam (2012).
- C. Luật biên giới quốc gia (2023).
- D. Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển (1982).

Câu 8. Các bản đồ cổ của Việt Nam thời quân chủ, quần đảo Trường Sa có tên gọi là gì?

- A. Bãi Cát Vàng.
- B. Vạn lý Hoàng Sa.
- C. Vạn lý Trường Sa.
- D. Vùng biển Sa Kỳ.

B. TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu 1. (1,5 điểm) Trình bày tình hình kinh tế của nước Mỹ từ năm 1991 đến nay.

Câu 2. (1,5 điểm) Hãy đánh giá tác động của toàn cầu hoá đối với Việt Nam.

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ (5,0 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm) (Chọn 01 đáp án đúng nhất và ghi vào giấy làm bài)

Câu 1: Phía tây nam của Đông Nam Bộ tiếp giáp với

- A. Cam-pu-chia. B. Bắc Trung Bộ và Duyên hải Miền Trung.
C. Đồng bằng sông Cửu Long. D. Tây Nguyên.

Câu 2: Năm 2021, số dân vùng Đồng bằng sông Cửu Long khoảng bao nhiêu triệu dân?

- A. 17,4 triệu người. B. 17,7 triệu người.
C. 18,3 triệu người. D. 18,6 triệu người.

Câu 3: Công nghiệp ở vùng Đông Nam Bộ phát triển bậc nhất cả nước. Năm 2021 tổng sản phẩm ngành công nghiệp chiếm bao nhiêu % GRDP của vùng?

- A. 30%. B. 32,5%. C. 37%. D. 39 %.

Câu 4: Hồ Dầu Tiếng thuộc tỉnh

- A. Đồng Nai. B. Tây Ninh. C. Bà Rịa- Vũng Tàu. D. Bình Phước.

Câu 5: Ngành công nghiệp chiếm vai trò quan trọng ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. dệt và sản xuất trang phục. B. cơ khí, điện tử.
C. lọc hóa dầu. D. sản xuất, chế biến thực phẩm.

Câu 6: Mật độ dân số vùng Đông Nam Bộ năm 2021 khá cao, gấp cả nước mấy lần?

- A. 2,5 lần. B. 2,6 lần. C. 2,7 lần. D. 2,8 lần.

Câu 7: Cây ăn quả của vùng Đồng bằng sông Cửu Long được trồng nhiều ở tỉnh:

- A. Tiền Giang, Vĩnh Long. B. Kiên Giang, Sóc Trăng.
C. Cà Mau, Bến Tre. D. Long An, Hậu Giang.

Câu 8: Thành phố của tỉnh Bình Dương là

- A. Biên Hòa. B. Bà Rịa. C. Thủ Dầu Một. D. Thủ Đức.

B. TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu 1: (1,5 đ) Phân tích các đặc điểm, thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

Câu 2: (1,5 đ)

a. Phân tích vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh?

b. Tác động của biến đổi khí hậu đối với đời sống người dân vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

-----**Hết**-----

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ (5,0 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng (A,B,C,D) và ghi vào giấy làm bài.

Câu 1: Tại kì họp đầu tiên của Quốc hội khóa VI (1976), đã thông qua quyết định nào sau đây?

- A. Quốc ca là bài *Tiến quân ca*.
- B. Quốc kì là *lá cờ đỏ búa liềm*.
- C. Thủ đô là *thành phố Hồ Chí Minh*.
- D. Tên nước là *Việt Nam Dân chủ Cộng hoà*.

Câu 2: Tháng 02 năm 1979, nhân dân Việt Nam tiến hành cuộc đấu tranh bảo vệ

- A. biên giới phía Tây.
- B. biên giới Tây Nam.
- C. biên giới phía Bắc.
- D. biên giới phía Đông.

Câu 3: Bước sang thế kỉ XXI, xu thế chủ đạo trong quan hệ quốc tế là gì?

- A. Chiến tranh khốc liệt để tồn tại.
- B. Hoà bình, hợp tác và phát triển.
- C. Tăng cường liên kết tìm lực quân sự.
- D. Xung đột sắc tộc, tôn giáo diễn ra phổ biến.

Câu 4: Sau khi *trật tự hai cực* tan rã, một trật tự thế giới mới đang dần hình thành theo xu hướng nào?

- A. Đa cực, nhiều trung tâm.
- B. Hai cực, do Mỹ và Tây Âu đứng đầu.
- C. Đơn cực, do Mỹ đứng đầu.
- D. Đơn cực, do các nước Tây Âu đứng đầu.

Câu 5: Năm 2007, Việt Nam chính thức trở thành thành viên của tổ chức nào sau đây?

- A. Tổ chức ASEAN.
- B. Tổ chức WTO.
- C. Tổ chức WHO.
- D. Tổ chức Liên hợp quốc.

Câu 6: Đến cuối năm 2021, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với bao nhiêu quốc gia và vùng lãnh thổ?

- A. Gần 50 quốc gia và vùng lãnh thổ.
- B. Gần 100 quốc gia và vùng lãnh thổ.
- C. Gần 150 quốc gia và vùng lãnh thổ.
- D. Gần 200 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Câu 7: Các bản đồ cổ của Việt Nam thời quân chủ đã vẽ khu vực Biển Đông với tên gọi là gì?

- A. Trung Hải.
- B. Biển chết.
- C. Hải Đông.
- D. Hắc Hải.

Câu 8: Bản đồ hành chính đầu tiên nào của Triều Nguyễn ghi rõ ràng về hình thể và vị trí của quần đảo Hoàng Sa với quần đảo Trường Sa?

- A. Phủ biên tạp lục.
- B. Đại Nam nhất thống chí.
- C. Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư.
- D. Đại Nam nhất thống toàn đồ.

II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1: (1,5 điểm). Trình bày tình hình chính trị của nước Mỹ từ năm 1991 đến nay.

Câu 2: (1,5 điểm). Hãy đánh giá tác động của toàn cầu hoá đối với thế giới.

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ: (5,0 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm) (Chọn 01 đáp án đúng nhất và ghi vào giấy làm bài)

Câu 1: Tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, vịt được nuôi nhiều ở tỉnh

- A. Tiền Giang, Cần Thơ. B. Kiên Giang, Sóc Trăng.
C. Bến Tre, An Giang. D. Cà Mau, Bạc Liêu.

Câu 2: Ngành công nghiệp có thể mạnh ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. cơ khí, điện tử. B. sản xuất điện.
C. lọc hóa dầu. D. dệt và sản xuất trang phục.

Câu 3: Công nghiệp ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long phát triển mạnh mẽ. Năm 2021 tổng sản phẩm ngành công nghiệp chiếm bao nhiêu % GRDP của vùng?

- A. 15%. B. 18%. C. 19.5 %. D. 20,5 %.

Câu 4: Hồ Trị An thuộc tỉnh

- A. Đồng Nai. B. Bình Dương. C. Bà Rịa- Vũng Tàu. D. Tây Ninh.

Câu 5: Đông Nam Bộ là vùng kinh tế phát triển bậc nhất cả nước, tăng cường kết nối liên vùng chủ yếu giúp Đông Nam Bộ?

- A. Phát triển mạnh ngành thủy sản. B. Mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa...
C. Phát triển thêm nhiều thành phố. D. Bán được nhiều nông sản.

Câu 6: Năm 2021, số dân vùng Đông Nam Bộ khoảng bao nhiêu triệu dân?

- A. 6 triệu người. B. 17,4 triệu người.
C. 18,3 triệu người. D. 18,6 triệu người.

Câu 7: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của Đông Nam Bộ, năm 2021 đạt

- A. 1224,2 nghìn tỷ đồng. B. 1250,2 nghìn tỷ đồng.
C. 1324,2 nghìn tỷ đồng. D. 1485,0 nghìn tỷ đồng.

Câu 8: Tổng sản phẩm của Thành phố Hồ Chí Minh so với cả nước, năm 2021, chiếm hơn

- A. 15%. B. 20%. C. 25 %. D. 30 %.

II. TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu 1: (1,5 đ) Phân tích các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng Đông Nam Bộ?

Câu 2: (1,5 đ)

a. Phân tích vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh?

b. Tác động của biến đổi khí hậu đối với đời sống người dân vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

-----**Hết**-----

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ:

I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm) Mỗi câu đúng đạt 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	B	C	B	A	A	D	C

II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Trình bày tình hình kinh tế của nước Mỹ từ năm 1991 đến nay.	1.5
	- Có nền kinh tế, tài chính, công nghệ lớn mạnh hàng đầu thế giới với các lĩnh vực sản xuất đa dạng như dầu mỏ, thép, ô tô...	0.5
	+ Đứng đầu thế giới về xuất khẩu dầu mỏ tinh chế, hàng không vũ trụ...	0.25
	+ Mỹ giữ vai trò lãnh đạo và chi phối hầu hết các tổ chức kinh tế-tài chính quốc tế như tổ chức WTO, WB...	0.25
	- Tuy nhiên, nền kinh tế Mỹ cũng trải qua những đợt suy thoái ngắn do tác động của các cuộc khủng hoảng kinh tế, tài chính .	0.5
2	Đánh giá tác động của toàn cầu hoá đối với Việt Nam	1.5
	- Về kinh tế:	0.5
	+ Tạo cơ hội tiếp cận vốn đầu tư nước ngoài, trình độ khoa học – kĩ thuật tiên tiến của thế giới; mở rộng hoạt động thương mại, xuất khẩu lao động; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao mức sống người dân, ...	0.5
	+ Gia tăng sự cạnh tranh	
	- Về chính trị	0.5
	Cơ hội để Việt Nam tham gia và thể hiện vai trò tích cực trong các tổ chức khu vực, quốc tế, góp phần nâng cao uy tín, địa vị quốc gia	0.5
	- Về văn hoá	
	+ Cho phép mở rộng giao lưu, tiếp xúc và tiếp thu những tinh hoa văn hoá của nhân loại, làm giàu cho nền văn hoá Việt Nam.	0.5
	+ Nguy cơ bị hoà tan, làm xói mòn bản sắc văn hoá truyền thống	

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ:**I. TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm)**

I. Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	A	C	B	D	B	A	C

II. TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1 (1,5 điểm)	Các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng Đồng bằng Sông Cửu Long:	(1,5 đ)
	a. Thế mạnh:	
	– Địa hình và đất: Vùng Đồng bằng sông Cửu Long có địa hình thấp và bằng phẳng, thuận lợi cho cư trú và sản xuất. Đất chủ yếu là nhóm đất phù sa, được chia thành ba loại chính.	(0.25đ)
	– Khí hậu: Có tính chất cận xích đạo, phân hoá thành hai mùa mưa và khô rõ rệt. Nền nhiệt cao và ổn định, nhiệt độ trung bình năm trên 25°C, lượng mưa dồi dào, thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp.	(0.25đ)
	– Nguồn nước: Mạng lưới sông ngòi, kênh rạch dày đặc, tạo thuận lợi cho giao thông đường thủy, sản xuất và sinh hoạt. Đồng thời, sông ngòi là nơi đánh bắt và nuôi trồng thủy sản quan trọng của vùng.	(0.25đ)
	– Tài nguyên sinh vật: Phong phú và đa dạng. Thực vật điển hình là rừng ngập mặn ở ven biển như trên bán đảo Cà Mau, Kiên Giang, Bến Tre, Trà Vinh...; rừng tràm ở Tứ giác Long Xuyên, Đồng Tháp Mười,... Trong vùng có nhiều thủy sản, các loài chim...	(0.25đ)
	– Tài nguyên biển, đảo: Phong phú, có ngư trường rộng với nhiều cá tôm, nhiều đảo và quần đảo với các bãi tắm đẹp, vùng thềm lục địa có tiềm năng về khai thác dầu mỏ và khí tự nhiên. Ven biển có tiềm năng xây dựng cảng biển và phát triển điện gió....	(0.25đ)
	b. Hạn chế:	
	– Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích đất nhiễm phèn và nhiễm mặn lớn.	
	– Mùa khô kéo dài gây thiếu nước cho sản xuất và sinh hoạt.	
	– Chịu tác động mạnh của biến đổi khí hậu. Trên đất liền nghèo khoáng sản...	
2 (1,5 điểm)	a. Vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh:	(1,0 đ) (0,25đ)

	- Đây là đô thị đặc biệt, trung tâm lớn về kinh tế, tài chính, thương mại, văn hoá, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, giáo dục - đào tạo của cả nước. - Quy mô kinh tế lớn nhất, thu nhập bình quân đầu người cao, thu hút nhiều dự án đầu tư. (Tổng sản phẩm của Thành phố chiếm hơn 20% GDP cả nước và 48% GRDP của Đông Nam Bộ năm 2021) - Thành phố Hồ Chí Minh thúc đẩy phát triển kinh tế đối với vùng Đông Nam Bộ, Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Mục tiêu hướng tới là phát triển ngang tầm các đô thị lớn trên thế giới...	(0,25đ) (0,25đ) (0,25đ)
	b. Tác động của biến đổi khí hậu đối với đời sống người dân vùng Đồng bằng sông Cửu Long: - Xâm nhập mặn gây ra các đợt hạn mặn lịch sử khiến người dân thiếu nước sinh hoạt, sản xuất. - Tình trạng sạt lở bờ biển gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nơi cư trú và đời sống của người dân. Xói lở bờ biển làm mất nhà cửa, tài sản và sinh kế của người dân, gây ảnh hưởng đến an ninh quốc phòng các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long. - Tình trạng biến đổi khí hậu và nước biển dâng cao khoảng 0,35 cm/năm khiến nơi này bị ngập lụt, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt của người dân...	(0,5 đ) (0,25đ) (0,25đ) (HS trả lời 2/3 nội dung, ghi điểm tối đa)

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm) mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	C	B	A	B	D	C	D

II. TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Trình bày tình hình chính trị của nước Mỹ từ năm 1991 đến nay.	1.5
	- Mỹ vẫn duy trì nền dân chủ tư sản dưới sự cầm quyền của một trong hai đảng: Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hoà.	0.5
	- Mỹ nhất quán trong việc thực hiện mục tiêu tham vọng chi phối và lãnh đạo thế giới. Vào những năm 90 của thế kỉ XX, Mỹ thúc đẩy khẩu hiệu “dân chủ” để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác...	0.5
	- Sau khi Liên Xô tan rã, Mỹ đã triển khai các chính sách nhằm tận dụng vị thế siêu cường duy nhất để thúc đẩy việc thiết lập trật tự thế giới đơn cực	0.5
2	Tác động của xu thế toàn cầu hoá đối với thế giới	1.5
	- Tích cực:	
	+ Thúc đẩy nhanh hình thành thị trường kinh tế toàn cầu, xã hội hóa lực lượng sản xuất, đem lại sự tăng trưởng cao về kinh tế	0.25
	+ Tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các lực lượng, các quốc gia, các khu vực trong giải quyết các vấn đề toàn cầu vì mục tiêu phát triển chung của nhân loại.	0.25
	+ Làm gia tăng giao lưu, trao đổi văn hóa giữa các quốc gia, dân tộc và định hình xu hướng văn hoá toàn cầu.	0.25
	- Tiêu cực:	
	+ Toàn cầu hoá cũng làm gia tăng sự phụ thuộc giữa các quốc gia, kéo dài khoảng cách chênh lệch giàu nghèo trong mỗi quốc gia và các khu vực trên thế giới, ô nhiễm môi trường	0.25
	+ Tình trạng ô nhiễm môi trường, dịch bệnh...	0.25
	+ Làm xoá mòn và đánh mất bản sắc dân tộc.	0.25

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÝ:

I. TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm)

I. Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	B	D	A	B	C	A	B

II. TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1 (1,5 điểm)	Các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng Đông Nam Bộ:	
	a/ Thế mạnh:	
	– Địa hình và đất: Địa hình tương đối bằng phẳng; đất chủ yếu là đất badan và đất xám phù sa cổ. Thuận lợi xây dựng cơ sở công nghiệp, giao thông, đô thị,...; phát triển cây công nghiệp lâu năm quy mô lớn.	(0.25đ)
	– Khí hậu: Mang tính cận xích đạo với nhiệt độ cao và lượng mưa lớn, Hoạt động kinh tế diễn ra quanh năm.	(0.25đ)
	– Nguồn nước: Dồi dào, có một số sông và hồ lớn. Cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt.	
	– Tài nguyên sinh vật: Tương đối đa dạng, có một số vườn quốc gia và khu dự trữ sinh quyển. (Cần Giờ...) Bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển du lịch...	(0.25đ)
2 (1,5 điểm)	– Khoáng sản: Thuận lợi cho phát triển ngành khai thác, chế biến khoáng sản,...	
	– Tài nguyên biển, đảo: Biển có nhiều tài nguyên thiên nhiên: sinh vật biển, khoáng sản biển, cảnh đẹp; nhiều nơi xây dựng cảng biển. Phát triển tổng hợp kinh tế biển: khai thác và chế biến khoáng sản, du lịch biển, giao thông vận tải biển, khai thác và nuôi trồng hải sản.	(0.25đ)
	b. Hạn chế:	
	Mùa khô kéo dài dẫn đến thiếu nước; triều cường, xâm nhập mặn; trên đất liền ít khoáng sản,...	(0.25đ)
	a. Vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh:	(1.0đ)
	- Đây là đô thị đặc biệt, trung tâm lớn về kinh tế, tài chính, thương mại, văn hoá, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, giáo dục - đào tạo của cả nước.	(0,25đ)
	- Quy mô kinh tế lớn nhất, thu nhập bình quân đầu người cao, thu hút nhiều dự án đầu tư. (Tổng sản phẩm của Thành phố chiếm hơn 20% GDP cả nước và 48% GRDP của Đông Nam Bộ năm 2021)	(0,25đ)
	- Thành phố Hồ Chí Minh thúc đẩy phát triển kinh tế đối với vùng Đông Nam Bộ, Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Mục tiêu hướng tới là phát triển ngang tầm các đô thị lớn trên thế giới...	(0,25đ)
	b. Tác động của biến đổi khí hậu đối với đời sống người dân vùng Đồng bằng sông Cửu Long:	(0,5 đ)

	- Xâm nhập mặn gây ra các đợt hạn mặn lịch sử khiến người dân thiếu nước sinh hoạt, sản xuất. - Tình trạng sạt lở bờ biển gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nơi cư trú và đời sống của người dân. Xói lở bờ biển làm mất nhà cửa, tài sản và sinh kế của người dân, gây ảnh hưởng đến an ninh quốc phòng các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long. - Tình trạng biến đổi khí hậu và nước biển dâng cao khoảng 0,35 cm/năm khiến nơi này bị ngập lụt, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt của người dân...	(0,25đ) (0,25đ) (HS trả lời 2/3 nội dung, ghi điểm tối đa)
--	---	---